TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - TP ĐÀ NẴNGĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **81**/2026/DS-ST
Ngày: 26/5/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Hồng
- Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 534/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 534/2026/QĐXXST-DS ngày 14/4/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 534/2026/QĐST-DS ngày 28/4/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty T1** . Trụ sở: Tầng A, tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc khu C-số A, đường T, phường A, TP ..

Đại diện theo pháp luật: Ông Chun Y ILL

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Đ, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Ngọc N, Đỗ Thị Thùy T, Trần Hoàng H, Hoàng Xuân H1 theo Văn bản ủy quyền số 43/2025/UQ-KK-SVFC ngày 17/7/2025 và Giấy ủy quyền số 50/UQ.2025 ngày 18/7/2025. Ông Hoàng Xuân H1 có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Trương Lê Anh K**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: K H, phường T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2025, Bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 25/06/2020, Công ty T1 (gọi tắt là "Công ty T1") và ông Trương Lê Anh K có ký hợp đồng vay số 100314757. Theo hợp đồng này, Công ty T1 cho ông Trương Lê Anh K vay số tiền 42.000.000 đồng với lãi suất 36%/năm, mục đích vay: mua đồ dùng/TTB gia đình, loại hình vay: tín chấp (không yêu cầu tài sản đảm bảo). Vào ngày 25/06/2020, Công ty T1 đã giải ngân đủ số tiền 42.000.000 đồng cho ông Trương Lê Anh K.

Căn cứ quy định của hợp đồng vay số 100314757 ngày 25/6/2020, ông Trương Lê Anh K có nghĩa vụ thanh toán khoản vay bao gồm gốc và lãi trong vòng 30 kỳ vào ngày 16 (mười sáu) hàng tháng, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 1.648.468 đồng, kỳ đầu tiên vào ngày 16/07/2020, kỳ cuối cùng vào ngày 16/06/2024.

Tuy nhiên đến nay, ông Trương Lê Anh K chỉ mới thanh toán tổng cộng 05 kỳ với tổng số tiền 8.243.000 đồng. Sau đó, ông Trương Lê Anh K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 16/12/2020, mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện nhưng ông Trương Lê Anh K vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T1.

Vì vậy, Công ty T1 kính đề nghị Toà án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng giải quyết các vấn đề sau:

- Yêu cầu ông Trương Lê Anh K phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 26/05/2026 là 141.926.057 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 39.555.300 đồng; Nợ lãi trong hạn là 31.328.768 đồng; Lãi quá hạn là 71.041.989 đồng

- Yêu cầu ông Trương Lê Anh K tiếp tục phải chịu tiền lãi kể từ ngày 27/5/2026 theo mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng vay số 100314757 cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

* Bị đơn ông Trương Lê Anh K mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông N1 về yêu cầu khởi kiện của Công ty T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, s*au khi thảo luận và nghị án, *Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:*

Công ty T1 khởi kiện ông Trương Lê Anh K, sinh năm 1995; Địa chỉ tại K H, phường T, thành phố Đà Nẵng về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Do đó, thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn Công ty T1 đối với bị đơn ông Trương Lê Anh K thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3, TP . quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trương Lê Anh K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt trong quá trình tố tụng, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 phải trả khoản vay tính đến ngày 26/05/2026 là 141.926.057 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 39.555.300 đồng; Nợ lãi trong hạn là 31.328.768 đồng; Lãi quá hạn là 71.041.989 đồng và buộc ông Trương Lê Anh K phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/5/2026 cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ theo mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng vay số 100314757 ngày 25/6/2020 thì thấy:

Ngày 25/6/2020, ông Trương Lê Anh K ký hợp đồng vay số 100314757 và bản lịch trả nợ phân kỳ với Công ty T1 ông K được Công ty T2 đồng ý giải ngân số tiền 42.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng là 2,767%/ tháng, lãi suất quá hạn áp dụng 4.15%/ tháng và được S quy định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N2 về lãi suất cho vay. Căn cứ quy định của hợp đồng cho vay số 100314757, ông Trương Lê Anh K có nghĩa vụ thanh toán khoản vay bao gồm gốc và lãi trong vòng 30 kỳ vào ngày 16 (mười sáu) hàng tháng, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 1.648.468 đồng, kỳ đầu tiên vào ngày 16/07/2020, kỳ cuối cùng vào ngày 16/06/2024.

Theo Bản sao kê chi tiết của Công ty T1 cung cấp thì thấy sau khi dược giải ngân số tiền vay ông K có thanh toán theo lịch trả nợ 05 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 8.243.000 đồng sau đó ông K dừng thanh toán kể từ ngày 16/12/2020 như vậy ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty T1 chuyển nợ và tiến hành thông báo xử lý nợ, ông K phải trả tiền gốc chưa thanh toán và khoản lãi trong hạn, lãi quá hạn là phù hợp với các cam kết của ông K khi ký hợp đồng vay với Công ty T1.

Tính đến ngày 26/5/2025, ông Trương Lê Anh K nợ 141.926.057 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 39.555.300 đồng; Nợ lãi trong hạn là 31.328.768 đồng; Lãi quá hạn là 71.041.989 đồng. Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết với nên yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 là có cơ sở phù hợp với cam kết của ông K tại hợp đồng và các Điều 463,466 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 về tiền gốc và lãi nêu trên.

[2.2] Xét yêu cầu của Công ty T1 buộc ông K tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 27/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất quá hạn mà ông K đã cam kết tại hợp đồng vay số 100314757 ngày 25/6/2020 với Công ty T1 phù hợp với Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Ông Trương Lê Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 ; ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 với ông Trương Lê Anh K về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* về tiền gốc và lãi phát sinh;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trương Lê Anh K phải trả cho Công ty T1 số tiền nợ tính đến ngày 26/5/2025 là 141.926.057 đồng *(một trăm bốn mươi mốt triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi bảy đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 39.555.300 đồng; Nợ lãi trong hạn là 31.328.768 đồng; Lãi quá hạn là 71.041.989 đồng.

2. Ông Trương Lê Anh K tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn đã cam kết với Công ty T3 quy định tại hợp đồng vay số 100314757 ngày 25/06/2020.

3. Về án phí:

- Ông Trương Lê Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.096.302 đồng *(Bảy triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm lẻ hai đồng)*.

- Hoàn trả cho Công ty T1 số tiền tạm ứng án phí 3.040.485 đồng *(Ba triệu, không trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0005305 ngày 11/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND khu vực 3- Đà Nẵng*;
- *Phòng THA khu vực 3- Đà Nẵng*;
- *Lưu Hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân